

Đông Anh, ngày 6 tháng 4 năm 2021

Số: **43/2021/QĐST- KDTM**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 186/2020/TLST- KDTM ngày 07/12/2020.

XÉT THẤY

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 26/3/2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần A.

Địa chỉ: 442 Nguyễn Thị M K, phường 5, quận 3, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị T – Chuyên viên xử lý nợ 3.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Phương H – Cán bộ xử lý nợ.

*** Bị đơn:**

- Ông V, sinh năm 1971;

- Bà T, sinh năm 1973.

Cùng có địa chỉ: Thôn Thụy L, xã Thụy L, huyện Đông Anh, Hà Nội.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Anh S, sinh năm 1995;

2/ Chị T, sinh năm 1997;

3/ Cháu Kh, sinh năm 2017;

4/ Cháu V, sinh năm 2014;

5/ Cháu L, sinh năm 2020.

Cùng có địa chỉ: Thôn Thụy L, xã Thụy L, huyện Đông Anh, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của cháu T, cháu V là anh S.

Người đại diện theo pháp luật của cháu L là anh S, chị T.

6/Anh T, sinh năm 2007.

Địa chỉ Thôn Thụy L, xã Thụy L, huyện Đông Anh, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của cháu T là ông V, bà T.

Người đại diện theo ủy quyền của ông V, anh S, chị T là bà T

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 26/3/2021, ông V, bà T còn nợ Ngân hàng TMCP A các khoản tiền gồm:

1/Dư nợ theo hợp đồng tín dụng vay tiền:

Dư Nợ gốc: 1.200.000.000 đồng.

Dư nợ lãi trong hạn: 65.306.293 đồng.

Dư nợ lãi quá hạn: 132.062.387 đồng.

Phạt do chậm trả lãi: 5.207.234 đồng

Tổng dư nợ: 1.402.575.914 đồng

2/Dư nợ phát sinh từ việc sử dụng thẻ tín dụng:

Dư nợ gốc : 204.554.857 đồng.

Dư nợ lãi trong hạn: 61.772.771 đồng.

Tổng cộng khoản vay theo hợp đồng tín dụng và khoản nợ do sử dụng thẻ: 1.668.903.542 đồng (Bằng chữ: Một tỉ sáu trăm sáu mươi tám triệu chín trăm linh ba nghìn năm trăm bốn mươi hai đồng)

Tài sản bảo đảm cho khoản vay theo hợp đồng tín dụng trên là: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 38, tờ bản đồ số 45 tại thôn Thụy L, xã Thụy L, huyện Đông Anh, Hà Nội đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông V, bà T.

*** Thời gian, số tiền thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu như sau:**

Từ tháng 4/2021 đến tháng 3/2022: mỗi tháng thanh toán tối thiểu 5 triệu đồng (số tiền này được hạch toán vào nợ gốc, ngày thanh toán chậm nhất vào mỗi cuối tháng)

Chậm nhất ngày 1/4/2022 phải tất toán toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, phạt chậm trả lãi tính đến ngày 26/3/2021 nêu trên và nợ lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh tính từ ngày 27/3/2021 đến ngày thực tế thanh toán theo mức lãi suất đã được thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần A với ông V và bà T.

Trường hợp ông V và bà T vi phạm bất kỳ kì trả nợ nào nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần A có quyền yêu cầu ông V và bà T phải thanh toán trả toàn bộ số tiền còn nợ và lãi phát sinh theo thỏa thuận.

- Ông V, bà T phải tiếp tục chịu lãi, phạt chậm trả phát sinh kể từ ngày 27/3/2021 theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả hết nợ tại Ngân hàng TMCP A

- Trong trường hợp Ông V, bà T vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào theo thỏa thuận trên thì Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 38, tờ bản đồ số 45 tại thôn Thụy L, xã Thụy L, huyện Đông Anh, Hà Nội đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 426080, sổ vào sổ cấp GCNQSDĐ: 29/831/QĐ-UB/2009 do Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội cấp ngày 09/6/2009 mang tên ông V, bà T.

- Những người hiện đang sinh sống tại nhà, đất trên có nghĩa vụ bàn giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng TMCP A trong trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp.

- Về án phí:

Ông V, bà T phải chịu 31.033.553 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền tạm ứng án phí đã nộp 29.463.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/008585 ngày 4/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Anh.
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán
Nguyễn Hồng Bách (đã kí)